

Bản án số: 10/2020/HSST

Ngày 28/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: *Bà Lâm Hạnh Quỳnh*

Các Hội thẩm nhân dân: 1. *Bà Mai Hoa Viễn*

2. *Ông Lê Xuân Tiểu*

- Thư ký phiên tòa: *Ông Dương Văn Tiến*, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: *Ông Nguyễn Việt Hưng*, Kiểm sát viên;

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/TLST - HS ngày 16 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST - HS ngày 30/3/2020, đối với bị cáo:

Bàn Văn D, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 28/01/1983 tại xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; nơi ĐKKHKT, chỗ ở hiện nay: Thôn KT, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; bố đẻ: Đặng Đức A (đã chết); mẹ đẻ: Bàn Thị T, sinh năm 1965; anh chị em ruột: có 05 người, bị cáo là thứ 05, bị cáo có vợ: Ma Thị L, sinh năm 1993, con: 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, *(có mặt)*.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Ninh Văn Mão - Trợ giúp viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang, *(có mặt)*.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ma Thị L, sinh năm 1993; trú tại: Thôn KT, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, *(có mặt)*.

2. Chu Văn T, sinh năm 1965, trú tại: Thôn Nà Khả, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, *(có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 15/12/2019, tại khu vực đường đôi thuộc thôn KT, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, tổ công tác Công an huyện Chiêm Hóa đang làm nhiệm vụ thấy Bàn Văn D điều khiển xe mô BKS 22K7-5511, chở Chu Văn T sinh năm 1965, trú tại thôn NK, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đi đến. Khi gặp tổ công tác, D dừng xe bỏ chạy, để lại T và xe mô tô. Tổ công tác đưa T và xe mô tô về Ủy ban nhân dân xã KĐ để làm việc. Tại đây, T khai đi nhờ xe của D đi lên khu vực đỉnh đèo mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành tạm giữ xe mô tô theo quy định.

Hồi 10 giờ, ngày 23/12/2019 tại Ủy ban nhân dân xã KĐ, huyện Chiêm Hóa tổ công tác Công an huyện Chiêm Hóa, lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú đối với Bàn Văn D, quá trình làm việc D khai cất giấu và tự giác lấy trong khoang chứa bình ắc quy của xe mô tô BKS 22K7-5511 ra giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 06 gói nhỏ, các gói đều có đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng, D khai là Heroine, cất giấu mục đích để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại kết luận giám định số: 41/GĐKTHS ngày 26/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong bì niêm phong thu giữ của Bàn Văn D gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,153g (*không phải một năm ba gam*).

Quá trình điều tra Bàn Văn D khai nhận: Khoảng 10 giờ, ngày 15/12/2019, D đi ra khu vực khe nước phía sau nhà ở của mình nhặt được 01 chiếc lọ nhựa, bên trong có 01 túi ni lông chứa 06 gói nhỏ đều có cùng đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng là Heroine. Sau khi nhặt được số Heroine nêu trên, D đem về nhà cất giấu vào trong khoang chứa bình ắc quy của xe mô tô BKS 22K7-5511, mục đích để sử dụng dần cho bản thân. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô nêu trên đi ra khỏi nhà mục đích tìm chỗ vắng người để sử dụng, khi ra đường thôn, D gặp Chu Văn T. Biết T đi tìm mua ma túy, nên D cho T đi cùng. Khi đến khu vực đường đôi thuộc thôn KT, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa phát hiện tổ công tác Công an huyện Chiêm Hóa đang làm nhiệm vụ nên D đã bỏ chạy. Đến ngày 23/12/2019 ra tự thú.

Biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể ngày 15/12/2019 và 23/12/2019 tại Công an huyện Chiêm Hóa đối với Chu Văn T và Bàn Văn D, kết quả: (+) dương tính.

Về vật chứng: Tạm giữ 01 xe mô tô BKS 22K7-5511, xe cũ đã qua sử dụng và 01 bì niêm phong, bên trong là ma túy đã thu giữ của Bàn Văn D.

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VKSCH ngày 13/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố Bàn Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bàn Văn D tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung đã khai tại giai đoạn điều tra, không phát sinh tình tiết mới. Tại phần luận tội Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với Bàn Văn D theo tội danh đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Bàn Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Bàn Văn D từ 12 đến 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 23/12/2019. Do bị cáo phạm tội không có tính chất vụ lợi, gia đình thuộc diện hộ nghèo, bản thân không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy đối với số Heroine thu giữ niêm phong trong 01 bì dán kín, mặt sau trên các mép dán có chữ ký xác nhận của bị cáo, người tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

+ Trả lại cho chị Ma Thị L 01 xe mô tô loại Wave S, nhãn hiệu Honda, màu đen xám, BKS 22K7-5511, xe cũ đã qua sử dụng.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo Bàn Văn D, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy đối với số Heroine đã thu giữ của bị cáo; trả lại 01 xe mô tô BKS 22K7-5511 cho chị Ma Thị L.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ma Thị L xác định chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 22K7-5511 mua lại xe cũ của anh Nguyễn Văn G với số tiền là 10.600.000^d. Nguồn gốc số tiền mua xe là của cá nhân chị, bị cáo D là đối tượng nghiện ma túy nên không có sự đóng góp gì trong đó, ngày 15/12/2019 bị cáo D mang xe mô tô đi chị không biết, chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe mô tô cho chị sử dụng.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện, trong quá trình bắt quả tang, khởi tố, điều tra, truy tố, thủ tục tạm giữ, tạm giam đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bàn Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung kết luận điều tra và bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/12/2019, Bàn Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép 06 gói nhỏ Heroine, tổng khối lượng 0,153g (*không phải một năm ba gam*), tại khoang chứa bình ắc quy xe mô tô biển kiểm soát 22K7-5511, nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Bàn Văn D đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước.

Về các tình tiết tăng nặng: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã ra tự thú; ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Trong vụ án bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng, do vậy cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo phạm tội không có tính chất vụ lợi, bản thân không có tài sản riêng có giá trị, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với số Heroine thu giữ niêm phong trong 01 bì dán kín, mặt sau trên các mép dán có chữ ký xác nhận của bị cáo, người tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 chiếc xe mô tô loại Wave S, nhãn hiệu Honda, màu đen xám, biển kiểm soát 22K7- 5511 của chị Ma Thị L, là vợ của bị cáo, khi bị cáo sử dụng tàng trữ Heroine chị L không biết, nên cần trả lại chiếc xe mô tô này cho chị Ma Thị L.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[7] Vấn đề khác:

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Bàn Văn D và Chu Văn T đã bị Công an huyện Chiêm Hóa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng với quy định của pháp luật, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về nguồn gốc số Heroine Bàn Văn D khai nhận được, quá trình điều tra không xác minh được cụ thể của ai, nên không có căn cứ xem xét và xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; các Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016 - UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

**Tuyên bố bị cáo Bàn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.*

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bàn Văn D 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 23/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số Heroine thu giữ của bị cáo, được niêm phong trong 01 bì dán kín, mặt sau trên các mép dán có chữ ký xác nhận của bị cáo, người tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

- Trả lại chị Ma Thị L 01 chiếc xe mô tô loại Wave S, nhãn hiệu Honda, màu đen xám, biển kiểm soát 22K7- 5511.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/3/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa.

3. Về án phí: Bị cáo Bàn Văn D phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28/4/2020.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện CH;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quanĐT CA huyện CH;
- Cơ quan THAHS CA huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;
- Nhà tạm giữ CA huyện CH;
- Bị cáo;
- Người có QL & NVLQ đến vụ án;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Hạnh Quỳnh